

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

淨土大經解演義

Tập 303

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 25.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ kinh giải”, trang 354, hàng thứ ba đếm từ dưới lên. Chúng ta bắt đầu xem từ câu cuối cùng.

“Thử lục độ, nãi Bồ Tát cứu cánh tự tha kiêm lợi chi đại hạnh, năng đáo Niết Bàn bỉ ngạn”. Câu này nói rõ Đức Phật đưa ra sáu khoa mục này, chính là lục ba la mật. Sáu khoa mục này là Bồ Tát, Bồ Tát trong quốc độ của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, chứ không riêng ai, tất cả đều thành tựu lục độ này. Họ đều đạt đến cứu cánh tự lợi và lợi tha. Chúng ta phân khai ra đọc mọi người sẽ rõ ràng hơn. Cứu cánh tự lợi và cứu cánh lợi tha, đây là đại hạnh của chư Phật Bồ Tát. Có thể giúp chính mình đạt đến Niết Bàn bỉ ngạn. Đây chính là chúng được quả vị Phật cứu cánh viên mãn, cũng có thể giúp người khác đạt được Niết Bàn bỉ ngạn. Lời này nói quá tuyệt.

Trong Phật pháp đại thừa chúng ta cần phải biết, không những lục đạo là mang bệnh, mà tất cả chúng sanh trong lục đạo đều là mang bệnh. Đến tứ thánh pháp giới, họ cũng không phải mạnh khoẻ thật sự, toàn là người bệnh. Nên đức Phật là đại y vương. Trong kinh Đức Phật thường nói, Phật dùng thuốc gì để trị bệnh cho mọi người? Chính là dùng Thập thiện, Tam quy, Ngũ giới, thập giới, Lục ba la mật. Đây là phương thuốc của Phật, là liều thuốc pháp. Pháp trị liệu của y học trên thế gian dù có hay, bác sĩ dù tài giỏi đến đâu thì trị bệnh cũng chỉ có thể trị ngọn, không thể trị gốc. Trị gốc là sao? Liễu sanh thoát tử ra khỏi tam giới, đây mới gọi là trị gốc. Chỉ có Phật mới có thể trị gốc, Phật pháp là gốc ngọn đều trị.

Quý vị xem Bồ Tát tu lục độ, điều kiện cơ bản ở trước đã nói. Tại sao chúng ta không tu được? Đương nhiên là tu không thành. Vì sao? Vì không đủ điều kiện cơ bản. Điều kiện cơ bản là viên ly bốn tướng. Tu tất cả thiện pháp, tất cả thiện pháp chính là lục độ, lục độ chính là tất cả thiện pháp. Chúng ta chưa rời tứ tướng! Thực tế thì Tịnh Độ tông có phương pháp rất tuyệt diệu,

nhưng người tin quá ít, người không tin lại nhiều. Tuyệt diệu của Tịnh độ tông ở chỗ nào? Tuyệt diệu ở câu Nam Mô A Di Đà Phật. Câu Phật hiệu này ở trước chúng tôi giảng rất nhiều, nói rất tường tận. Câu Phật hiệu này triển khai ra chính là 48 nguyện. Triển khai 48 nguyện chính là Kinh Vô Lượng Thọ. Triển khai Kinh Vô Lượng Thọ chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Triển khai Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm chính là vô tận pháp môn mà tất cả chư Phật trong ba đời mười phương đã nói. Dem nó rút gọn lại thành một câu Phật hiệu.

Ta chỉ cần niệm câu danh hiệu Phật này, chính là đã tu hết vô lượng vô biên vô tận vô số pháp môn mà tất cả chư Phật trong mười phương ba đời đã nói, không sót pháp môn nào. Như vậy mà không tuyệt diệu sao? Quá tuyệt diệu! Ai tin điều này? Đáng tiếc là không ai tin. Người tin điều này phước báo rất lớn. Người tin tưởng sẽ niệm rớt ráo câu Phật hiệu này. Tôi dạy người khác còn thêm một bộ kinh. Vì sao còn thêm một bộ kinh? Vì lòng tin chưa đủ. Chưa hoàn toàn tin tưởng kinh Vô Lượng Thọ cũng không sao. Trình độ tin tưởng chưa đủ, tôi dạy quý vị đọc kinh. Đọc kinh giúp quý vị chánh tín, giúp kiên định nguyện vọng cầu sanh tịnh độ. Quý vị nên biết thế giới Cực Lạc rất vi diệu. Ở đó không có thiên tai, là môi trường tu học tốt nhất trong biến pháp giới hư không giới.

Đức Thế Tôn thuyết pháp suốt 49 năm, nhưng chưa từng nghe ngài nói thế giới Cực Lạc có đau bệnh, có người bị bệnh, chưa từng nghe qua. Thế giới Cực Lạc có người chết, cũng chưa từng nghe qua. Không có đau bệnh, không có tử vong.

Ở sau sẽ nói đến Đàm Loan Pháp sư giới thiệu cho chúng ta 17 loại y báo trang nghiêm, 8 loại chánh báo của thế giới Cực Lạc. Những điều này chúng ta đều phải biết rõ ràng, vì sao ta niệm Phật A Di Đà? Vì sao cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc? Thì sẽ hiểu. Trước tiên là chính mình hiểu. Chính mình chưa hiểu sẽ sinh ra tham luyện thế gian này, không buông bỏ được! Không có gì khác ngoài tham luyện và tình chấp.

Viễn ly bốn tướng, tu lục độ này là đúng. Chúng ta dùng phương pháp gì để buông bỏ bốn tướng này? Tôi nói với quý vị, chỉ một câu Nam Mô A Di Đà Phật là có thể buông bỏ. Thật sự y theo phương pháp của Bồ Tát Đại Thế Chí “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, niệm liên tục năm ba năm tự nhiên sẽ buông bỏ bốn tướng. Không nghĩ đến buông bỏ, không cố ý buông bỏ nó, nhưng tự nhiên buông bỏ, không còn nữa. Trong lòng không còn nghĩ đến ta. Phước báo của ta, bệnh tật của ta, thân thể của ta, không còn nghĩ đến những

điều này nữa. Vì sao? Hoàn toàn nghĩ đến Phật A Di Đà, những thứ tạp loạn này tất cả đều không còn. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Phật A Di Đà là toàn bộ tâm niệm của ta. Đây chính là thật sự để Phật A Di Đà trong lòng, những thứ khác đều như mây như khói. Như vậy là đồng tâm với Phật A Di Đà.

Đọc bộ kinh này, đọc 48 nguyện là đồng nguyện với Phật A Di Đà. Đồng tâm đồng nguyện thì làm gì có chuyện không vãng sanh! Cảnh giới vãng sanh tuyệt đối không phải ở cõi đồng cư, cũng không ở cõi phương tiện, mà trực tiếp sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Đây là điều mà ngay trong đời này chúng ta có thể làm được, vậy tại sao không làm? Không cần thời gian quá dài. Năm ba năm đến 10 năm nhất định có thể làm được. Nếu thật sự lập đại nguyện này, cứ nhắm theo một phương hướng, một mục tiêu mà đi lên. Như vậy thì Phật A Di Đà ngày ngày đều ở bên cạnh chúng ta. Ngài quan tâm đến chúng ta, Chư Phật Như Lai hộ niệm, Thiên Long Thiện Thần gia hộ. Là việc tốt nhất trong thế xuất thế gian tại sao lại không cần? Chỉ muốn suốt ngày suy nghĩ này kia, còn tự cho là đúng. Như vậy là sai!

“Bồ Tát tạt tạt hành thử pháp, diệt dĩ thử giáo đạo lợi ích chúng sanh”. Triển khai lục độ chính là 8400 pháp môn, là vô lượng pháp môn. Nếu hoàn toàn từ trong pháp đại thừa để nói về bố thí, thì bố thí là buông bỏ. Phải buông bỏ tham sân si mạn nghi, buông bỏ vọng tưởng tập khí. Điều này trong pháp đại thừa gọi là pháp hợp, tức là pháp và đại thừa hợp lại.

Giới luật chính là oai nghi hữu tác mà Hiền Thủ Quốc Sư nói trong tứ đức. Trì giới là gì? Là làm tấm gương tốt nhất để người noi theo. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều làm tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh. Tấm gương gì? Gương của Bồ Tát, gương của người tu hành chân chánh.

Nhẫn nhục chính là lòng nhẫn nại. Kiên trì vĩnh viễn không biến chất, vĩnh viễn không đổi thay, vĩnh viễn không mất đi.

Tinh tấn, tinh là thuần mà không tạp. Chỉ có một phương hướng, một mục tiêu. Một môn thâm nhập huân tu lâu dài chính là tinh tấn. Một môn thâm nhập là tinh, huân tu lâu dài là tấn.

Thiền định là tâm không tạp niệm. Tâm thanh tịnh luôn hiện tiền. Như vậy trí huệ sẽ khai mở. Trí tuệ mới thật sự là chánh pháp cứu rỗi. Bắt đầu thực hành ngay từ bản thân, chánh pháp của chính mình cứu rỗi. Chánh pháp của mình và chánh pháp của Như Lai là một không phải hai. Như vậy mới có thể

phổ độ chúng sanh. Đây là trí tuệ khởi tác dụng. Nên nói Bồ tát tự hành trì pháp này, và cũng lấy pháp này để giáo hoá lợi ích chúng sanh.

“*Cố tục vân giáo hoá an lập chúng sanh*”. Hội Sớ giải thích “*dĩ đạo thọ tha vi giáo*”. Đem con đường thành Phật để truyền thụ cho tha nhân gọi là giáo. “*Chuyển ác thành thiện vi hoá*”. Thầy dạy chúng ta. Dạy rồi, mà chúng ta đã hoá chưa? Nên chúng ta thường nói giáo dục, dạy học. Nhà Phật gọi là giáo hoá. Giáo hoá ý nghĩa rất thâm sâu! Giáo mà không hoá, tức không có nhận được hiệu quả. Hoá chính là chuyển ác thành thiện, chuyển tà thành chánh, chuyển phàm thành thánh. Thật sự có thay đổi, như vậy công đức của “giáo” đã xuất hiện. Tại sao chúng ta hàng ngày học vẫn mà không có thay đổi? Có thay đổi. Nhưng không phải thay đổi theo phương hướng tốt, mà thay đổi theo hướng xấu. Càng thay đổi thì càng đi xa. Nguyên nhân gì vậy? Chưa xa rời bốn tướng, nên không thể thay đổi như chư Bồ Tát. A la hán thành Bồ Tát, Bồ Tát thành Phật. Đó là thay đổi theo chiều hướng tốt. Vấn đề của chúng ta là chưa buông bỏ. Chưa buông bỏ bản ngã, chưa buông bỏ cái đối lập. Chưa buông bỏ mâu thuẫn, chưa buông bỏ xung đột. Cho nên học cách nào cũng không học được như các vị Bồ Tát.

Nên chúng ta từ viễn ly bốn tướng mà suy rộng ra. Buông bỏ tự ngã, buông bỏ đối lập, buông bỏ mâu thuẫn, buông bỏ xung đột. Thật sự khẳng định nhận biết biến pháp giới hư không giới và mình là nhất thể.

Lão Tử nói, trời đất với ta đồng căn, vạn vật với ta là một thể. Gắn gũi với tất cả chúng sanh, tương thân tương ái. Quan tâm và thương yêu chúng sanh rất tự nhiên. Quan tâm tất cả chúng sanh, toàn tâm toàn ý giúp chúng sanh. Đây là Bồ Tát hạnh. Nên mới có thể chuyển. Chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển tà thành chánh, chuyển phàm thành thánh, mới có thể chuyển được. Không như vậy thì không sao chuyển được.

“*Dẫn đạo chúng sanh an trú chánh đạo*”. Nếu con người trên quả địa cầu này ngày nay, mỗi người đều an trú vào kinh Vô Lượng Thọ, an trú vào Phật A Di Đà, thì không có thiên tai nào hết. Thân thể bất luận có bệnh tật gì, bệnh ung thư, bệnh không trị được. Tự nhiên nó sẽ lành, phục hồi như thường. Điều này trong kinh Di Giáo Phật nói, chế tâm một chỗ, không việc gì không làm được. Ở trước chúng ta có đọc đến chỉ tâm một chỗ, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng với kinh Di Giáo.

Trang 351, hàng thứ hai từ dưới đếm lên có câu: “chỉ tâm nhất xứ”. Tâm chúng ta hiện nay là tâm tán loạn, từ sáng đến tối suy nghĩ lung tung. Chỉ tâm

nhất xứ là gì? Tôi dừng lại ở nơi Phật A Di Đà. Suy nghĩ hay khởi tâm động niệm toàn là Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra thì không có gì nữa. Như vậy gọi là chỉ tâm một chỗ. Cái ta không còn, ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là ta. Được như vậy thì không có gì chẳng làm được. Những gì Phật A Di Đà làm được thì ta cũng làm được.

Bộ kinh Vô Lượng Thọ này nói gì? Chẳng phải đang nói chính mình đó sao, không hề nói đến người khác. Đây là thật không phải giả. Cho nên dẫn dắt chúng sanh an trú vào trong chánh đạo. “*Kiến lập đại tâm*”. Đại tâm chính là Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, chính là Nam Mô A Di Đà Phật. Đây gọi là an trú. An là bình an, là bình đẳng an trú. An là vĩnh viễn không có thiên tai, không có nguy hiểm.

“*Cái đại sĩ dĩ lục độ giáo đạo dữ nhiếp thọ chúng sanh, sử chi chuyển ác thành thiện, phát khởi đại tâm*”. Kiến lập đại tâm chính là phát tâm đại Bồ Đề. Phát tâm cầu sanh tịnh độ, phát tâm thân cận Phật Di Đà tức là an trú chánh đạo. Kinh Vô Lượng Thọ chính là chánh đạo. “*Thử đạo phi thị tiểu đạo, cái vi vô thượng chân chánh chi đạo. Vô thượng giả, vô hữu cánh năng thắng qua chi giả*”. Trong Phật pháp đạt đến đỉnh cao, thì không có gì cao hơn điều này. Đây là điều không thể không biết. Không tìm được phương pháp cao hơn nữa. Phương pháp này Đức Thế Tôn và tất cả Chư Phật Như Lai giới thiệu cho chúng ta, từ một ngày cho đến bảy ngày là thành công. Quý vị tìm xem phương pháp nào có thể khiến ta thành công trong vòng từ một ngày cho đến bảy ngày? Bậc thượng thượng căn một ngày sẽ thành công. Người độn căn bảy ngày cũng có thể thành công. Có phương pháp nào cao hơn phương pháp này chẳng? Có phương pháp nào chắc chắn hơn phương pháp này chẳng? Có phương pháp nào dễ hơn phương pháp này chẳng? Không tìm thấy. Càng thù thắng thì càng dễ. Pháp xuất thế gian như vậy, pháp thế gian cũng như vậy.

Ở Trung quốc, gốc rễ lớn của học thuật Trung quốc có bộ kinh gọi là Kinh Dịch. Kinh Dịch là căn bản của học thuật Trung quốc, những cũng dễ! Không khó. Pháp xuất thế gian phàm phu thành Phật cũng dễ. Cũng có một bộ Kinh Dịch. Kinh dịch này là gì? Chính là kinh Vô Lượng Thọ. Dễ hơn nữa là tiểu bản Kinh A Di Đà, cũng là Kinh Dịch. Từ thời ngài Huệ Viễn đại sư đến nay, y theo Kinh A Di Đà tu hành vãng sanh chứng quả không biết bao nhiêu người! Người y theo kinh Vô Lượng Thọ không nhiều. Vì sao? Kinh Vô Lượng Thọ chưa có bản hay. Xem hết năm bản thì quá phiền phức, nên mọi người đều học Kinh A Di Đà. Kinh A Di Đà, nhất là được Sớ Sao của Liên Trì đại sư, Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư là đầy đủ rồi.

Đại sư Liên Trì và đại sư Ngẫu Ích thực sự đã nói ra hết tinh tuý của Kinh Di Đà. Những điều này trước đây chúng ta đã học, không chỉ học một lần. Cho nên con đường này là con đường chơn chánh vô thượng. Chúng ta ngày nay cầm được trên tay mà cũng không biết, không nhận ra giá trị của nó, thật đáng tiếc! Con đường chơn chánh vô thượng đang ở trong tay, mà cứ đi cầu bàng môn tả đạo, như vậy có tiêu đời hay không. Như vậy là sao? Chúng ta chưa đủ lòng tin. Vì sao lòng tin không đủ? Không nhận ra chân giá trị. Cứ cho rằng có con đường khác tốt hơn, con đường khác có thể giúp ta thành tựu.

Về việc này Liên Trì Đại sư đã nói rất hay, ngài nói Tịnh độ tông chánh và phụ song tu. Niệm Phật A Di Đà là chánh tu, vậy dùng điều gì để làm trợ tu? Vẫn là dùng cách niệm Phật A Di Đà để là trợ tu. Liên Trì đại sư nói, chánh và phụ đều là Phật A Di Đà, không nên đi tìm cái gì khác nữa. Nói rất hay! Ngài nói rất tuyệt diệu.

Trong Tịnh Độ Luận Chú nói “*Vô thượng giả, thử đạo cùng lý tận tánh, cánh vô quá giả*”. Lý, người bây giờ gọi là chân lý. “Cùng lý”, cùng là đạt đến cứu cánh. Đối với lý này đã đạt đến cứu cánh. Tánh, tánh cũng là lý. Tánh là bản tánh, là chân như tự tánh. Tận tánh, ta chứng không phải là cục bộ, không phải là phiến diện. Những gì ta chứng được là toàn thể của tự tánh. Đây gọi là cùng lý tận tánh. “Cánh vô quá giả” tức là có muốn vượt qua nó cũng không có. Không có gì có thể vượt qua. Phật Phật đạo đồng. Bồ Tát chứng được diệu giác vị chính là cảnh giới này, cùng lý tận tánh, là quả vị diệu giác. Người chứng được quả vị này trú ở đâu? Trú ở thường tịch quang, không phải ở cõi thật báo trang nghiêm. Cùng lý tận tánh trong cõi thật báo trang nghiêm chưa được viên mãn, còn thiếu một chút. Thật sự đến cứu cách viên mãn, “cánh vô quá giả”, họ chính là diệu giác cực quả mà trong kinh Hoa Nghiêm nói, là quả vị cứu cánh. Họ không ở cõi thật báo mà ở cõi thường tịch quang. Cõi thật báo cũng không thấy nữa.

Bồ Tát trong cõi thật báo là pháp thân Bồ Tát. Chỉ có tập khí vô thi vô minh tồn tại, ngoài ra không có gì cả. Họ cần sự giúp đỡ của diệu giác Phật quả. Có ý niệm này, đó chính là cảm, thì Như Lai trong cõi thường tịch quang liền có ứng. Ứng như thế nào? Ứng là nhất định hiện cõi báo, hiện thân pháp tánh, cõi pháp tánh, hòa quang đồng trần với họ, làm tấm gương cho họ tu học. Đây là pháp thân đại sĩ trong cõi báo. Trên cảm ứng đạo giao với chư Phật. Dưới không cần phải nói, là cảm ứng với chúng sanh trong mười pháp giới. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Đạo lý cảm ứng, hiện tượng cảm ứng, phương tiện thiện xảo cảm ứng chúng ta không sao nghĩ lường được, không cách nào tưởng tượng, không sao nói được.

Chúng sanh trong pháp giới vi trần có cảm. Các ngài có ứng không? Vẫn ứng như thường. Các ngài ứng trong vi trần pháp giới, vi diệu viên dung đến cùng cực. Những thông tin này trong bộ kinh này nói lộ ra hết. Ý nghĩa của bộ kinh này rộng sâu vô cùng tận, không có tường tận. Chính là “tự tánh đương nhơn”. Đương nhơn là gì? Là tự tánh của chính chúng ta. Do tâm tánh của Phật Di Đà biến hiện ra, cũng chính là tâm tánh của chính chúng ta biến hiện ra. Tự tánh của chúng ta với tự tánh của Phật A Di Đà là một không phải hai. Học đại thừa, học Tịnh độ mà không có nhận biết này, thì không thể đi sâu vào cảnh giới được.

“*Hựu Hoa Nghiêm Đại Sở Sao*”, chính là sở sao của ngài Thanh Lương, quyển thứ 13, “*thuyết vô hữu năng quá giả, cố hiệu vi vô thượng*”. Đặc biệt giải thích như thế nào gọi là vô thượng. Không có gì có thể vượt qua, nó đã đến đỉnh điểm, nên gọi là vô thượng. “*Chân giả, chân thật, vô mê vô vọng*”. Không đơn giản! Như thế nào gọi là chân thật? Là không mê, hoàn toàn giác ngộ là chân. Tuyệt đối không còn hư vọng tức là thật. “*Chánh giả, lý vô sai viết chánh*”. Chân lý mà ta nhìn thấy không sai lầm, không thiên lệch gọi là chánh. “*Hựu vô tà vô khúc viết chánh*”. Trong này không có tà vạy gọi là chánh.

“*Hựu thiên môn giải chánh pháp nhĩn tạng trung chi chánh tự viết. Chánh giả, thị Phật tâm chi đức danh*”. Giải thích này càng có ý nghĩa hơn nữa. Như thế nào là chánh? Chánh là Phật tâm. “*Thử tâm triệt kiến chánh pháp, cố vân chánh pháp nhĩn*”. Thấy chánh pháp không phải là nhục nhĩn, không phải nhĩn thức, không phải là ý thức, cũng không phải A lại da. Chúng đều không nhìn thấy. Là chân như tự tánh. Phật tâm chính là tâm giác, là bản giác của chúng ta. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận Bồ Tát Mã Minh nói “*Bản giác bản hữu, bất giác bản vô*”. A lại da là bất giác. Nói cách khác, tà tri tà kiến vốn không có. Mê vọng tà vạy trong tự tánh cũng không có. Những thứ này là thứ thuộc về A lại da, không liên quan đến tự tánh.

Chúng ta mê, nhưng mê ở đâu? Mê ở chỗ có tự tánh mà không biết dùng, hoàn toàn để A lại da làm chủ. A lại da sắp đặt chúng ta trong lục đạo luân hồi và luân chuyển theo nó. Tự tánh được ví như chủ nhân, A lại da được ví như người làm trong nhà. Bây giờ đã hoàn toàn điên đảo, người ở trở thành làm chủ. Nó sắp đặt lục đạo rồi kêu chủ nhân đến đó. Thật sự là như vậy. Chủ nhân là thật, người hầu là giả. Chúng ta đã sai một cách kỳ quặc. Không có giáo huấn của Phật Bồ Tát, thì chúng ta vĩnh viễn là mê mà không giác. Chư Phật Bồ Tát đánh thức dạy, chúng ta mới biết chân tướng sự thật. Tuy biết chân tướng sự thật, nhưng người ở làm chủ đã quen, nên hình như ngay lập tức chưa

thể thay chuyển được. Đây chính là vì sao học nhiều năm như vậy, mà tập khí này vẫn không thay đổi. Đạo lý chính là ở chỗ này.

Làm sao? Biện pháp duy nhất chính là chúng ta huân tập, thời gian huân tập chánh pháp quá ngắn, sức mạnh quá yếu. Nghe lời nô tỳ quá lâu, nên cho rằng họ mới thật là chủ nhân. Có người nói với chúng ta, nghe rồi nhưng không tin nên không thay đổi được, nên vẫn cứ nghe chỉ huy của nô tỳ. Nghe theo sắp xếp và chịu sự khống chế của nó. Như Lai gọi là người đáng thương. Mình vốn là một vị Phật tại sao lại trở thành như vậy. Quý vị thử nghĩ xem, như vậy không đáng thương sao? Khi nào mới tỉnh lại? Điều này phải nhờ vào sự huân tu lâu dài. Từ từ phải nên hiểu rõ ràng minh bạch. Nếu thật sự đã thấu triệt, sẽ hoàn toàn thay đổi. Nói cách khác, triệt kiến chánh pháp. Triệt kiến chánh pháp, tông môn gọi là minh tâm kiến tánh. Chưa thật sự thay đổi thì không được. Đây gọi là chánh pháp nhãn, giáo môn cũng gọi là chánh pháp nhãn. Tông môn gọi là chánh pháp nhãn tạng cũng cùng một ý nghĩa.

“Đạo” bên dưới giải thích chữ đạo này. Đạo có hai nghĩa. Thứ nhất “Năng thông vi nghĩa”, giống như con đường của chúng ta. Đạo lộ nghĩa là có thể thông, từ khu đất A thông đến khu đất B, từ khu đất B thông đến khu đất C. Đạo lộ có nghĩa là dẫn dắt. Chúng ta từ phàm phu có thể thông đến Bồ Tát, từ Bồ Tát có thể thông đến Phật. Đây cũng gọi là đạo.

“*Câu Xá Luận nhị thập ngũ vân, đạo nghĩa vân hà*”. Chữ đạo này có nghĩa là gì? “*Vị Niết Bàn lộ, thừa thừa năng vãng Niết Bàn thành cố*”. Niết Bàn thành là ví dụ. Con đường Niết Bàn là đường gì? Là Phật đạo, là con đường thành Phật. Đi theo con đường này, thì nhất định sẽ đến Niết Bàn thành. Nghĩa là ta nhất định có thể chứng được đại bát Niết Bàn. Đại bát Niết Bàn là thành Phật, tiểu Niết Bàn là thành A la hán.

Tịnh tông là con đường lớn. Con đường này ở đâu? Chính là một câu danh hiệu, sáu chữ hồng danh. Quý vị cần nên hiểu, trong sáu chữ hồng danh, hàm nhiếp viên mãn Bồ Tát đạo. Cũng chính là những điều Bồ Tát cần tu, đều có đủ trong đó. Nhất tâm chuyên tu không có tạp niệm, giống như Bồ Tát Đại Thế Chí nói “đô nhiếp lục căn”. Đô nhiếp lục căn chính là buông bỏ vạn duyên. Tịnh niệm tương tục, chính là một câu Phật hiệu. Trong câu Phật hiệu này cần phải tịnh, dùng tâm thanh tịnh. Tịnh là gì? Không có hoài nghi, không có xen tạp. Có hoài nghi là lòng tin không chính. Có xen tạp là hoàn toàn phá hoại công phu niệm Phật của mình. Vì sao ta niệm Phật? Mục đích niệm Phật của ta là gì? Mục đích niệm Phật là hy vọng thông đến Niết Bàn thành. Tạp niệm xen vào thì Niết Bàn thành không thể đến được, công phu hoàn toàn bị nó phá

hoại. Cho nên không được có tạp niệm, không được có hoài nghi. Nên thâm nhập một môn huân tu lâu dài. Điều này mới thật sự giúp chúng ta. Nên vứt bỏ ý niệm hoài nghi và lo lắng, vứt bỏ tạp niệm, tam muội liền hiện tiền. Đây gọi là niệm Phật tam muội. Niệm Phật tam muội cũng gọi là nhất tâm bất loạn. Công phu sâu cạn bất đồng. Tịnh Độ tông nói đến ba đẳng cấp. Thượng Phẩm, lý nhất tâm bất loạn. Trung phẩm, sự nhất tâm bất loạn. Hạ phẩm gọi là công phu thành phiền. Trong mỗi cấp bậc lại phân ra rất nhiều cấp bậc khác nhau.

Đọc tụng kinh Vô Lượng Thọ và nhất tâm niệm Phật, sẽ giúp ta nâng cao, cấp bậc này không ngừng nâng cao. Nếu bốn tướng chưa buông bỏ mà bị bên ngoài mê hoặc sẽ rất dễ bị thoái tâm, tâm rất dễ thay đổi. Lại đi vào vòng của danh văn lợi dưỡng, lại lẫn quẩn trong các pháp thế gian. Như vậy thì thật đáng tiếc. Nói cách khác, chúng ta lại trở về trong luân hồi lục đạo, bị lạc mất con đường Niết Bàn. Trong Hoa Nghiêm Sớ Sao nói con đường thông đến quả vị Phật gọi là đạo.

Nghĩa thứ hai “*Niết Bàn chi thể, bài trừ chư chướng, vô ngại tự tại, vị chi đạo*”. Cách nói này cũng rất hay. Thể của Niết Bàn, tự thể của Niết Bàn là vô ngại tự tại. Nó không có chướng ngại, nhưng bây giờ đã có chướng ngại. Chướng ngại gì? Có ba loại phiền não chướng: Vô minh phiền não, kiến tư phiền não, trần sa phiền não. Trong kinh Hoa Nghiêm đổi danh từ, gọi là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng chính là vô minh phiền não. Phân biệt chính là trần sa phiền não. Chấp trước chính là kiến tư phiền não. Mỗi loại đều là vô lượng vô biên nói không cùng tận. Những tập khí phiền não này trong tự tánh hoàn toàn không có. Nên nói thể của Niết Bàn không có phiền não.

Chúng ta buông bỏ hết những phiền não này thì thể của Niết Bàn liền xuất hiện, nó sẽ hiện tiền. Thể của Niết Bàn, ngôn ngữ của chúng ta không cách nào diễn tả hết được, không nói ra được. Tâm tư chúng ta không cách nào nghĩ ra được, không thể nào nghĩ đến được. Đây là thật. Thể của Niết Bàn trong triết học gọi là bản thể của vũ trụ vạn hữu. Từ xưa đến nay các nhà khoa học đều nghiên cứu, cho đến bây giờ cũng không thể nói ra được. Bản thể rốt cuộc là gì? Có rất nhiều cách nói, nhưng đều không thể khiến người ta tâm phục khẩu phục. Chỉ có trong kinh điển đại thừa dùng thể của Niết Bàn để hình dung nó.

Thật ra đây là thể tánh, chính là tự tánh. Vì sao không thể nói? Vì sao không thể nghĩ? Vì nó không có hình tướng. Trong Tịnh độ tông dùng thường tịch quang để hình dung. Thường là vĩnh hằng bất biến, bất sanh bất diệt. Tịch là thanh tịnh bất động. Ngài Huệ Năng nói, “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh

tịnh’. Nói về thanh tịnh. Câu thứ tư ngài nói, “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động’, chính là bất động. Xưa nay chưa từng động, là thanh tịnh. Câu thứ hai là nói bất sanh bất diệt. Toàn bộ là nói đến thể của Niết Bàn. Ngài còn nói câu thứ ba, “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Trong thể này nó vốn là như vậy. Nó tuy không có gì nhưng lại có tất cả, chỉ là nó không hiện ra. Nó không hiện, nhưng cái gì nó cũng có.

Trong kinh Pháp Hoa Đức Thế Tôn đem bốn tự cụ túc nói ra một cách cụ thể. Ngài nói tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Đây chính là đem câu “đâu ngờ đâu tự tánh vốn tự đầy đủ” của ngài Huệ Năng nói ra một cách cụ thể. Nó đầy đủ điều gì? Đầy đủ trí tuệ, đầy đủ đức năng, đầy đủ tướng hảo. Nó vốn tự đầy đủ. Nhưng ba loại này trong tánh đức không tìm thấy. Năm căn nhãn nhĩ tỷ thiệt thân không cách nào tiếp xúc được nó. Nó không phải hiện tượng vật chất, nên không tiếp xúc được. Cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Ta dùng tâm tư để nghĩ cũng không sao nghĩ được. Vì sao? Bởi nó không phải hiện tượng tinh thần. Tư tưởng của chúng ta đối với hiện tượng tinh thần có thể với tới được.

Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân đối với hiện tượng vật chất có thể với tới được. Nhưng nó không phải, nó không có hiện tượng. Chúng ta đem toàn thể vũ trụ quy nạp thành ba loại lớn: hiện tượng tự nhiên, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần. Nhưng nó không phải ba hiện tượng này, nên khoa học không thể biết được. Như vậy làm sao biết nó tồn tại? Trong kinh nói “duy chứng phương tri”. Chứng được cảnh giới đó thì tự nhiên sẽ biết, sẽ thấu triệt. Chứng bằng cách nào? Buông bỏ chướng ngại sẽ chứng được. Nếu ba loại chướng ngại này không buông bỏ thì vĩnh viễn không nhìn thấy nó.

Trừ bỏ các chướng sẽ thấy được, sẽ nhìn thấy. Vọng tưởng là khởi tâm động niệm. Nói cách khác, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước sẽ nhìn thấy. Không chấp trước là công phu thiền định của A la hán, chính là cửu thứ đệ định, gồm tứ thiền, tứ vô sắc và diệt thọ tưởng định. Tứ thiền bát định không được. Trong tứ thiền bát định vẫn còn chấp trước. Hoàn toàn không chấp trước là định thứ chín gọi là diệt thọ tưởng định. Định của Bồ Tát cao hơn A la hán rất nhiều, nhất là đại Bồ Tát. Định đến cứu cánh viên mãn gọi là tự tánh bản định. Trở về với tự tánh chính là kiến tánh. Chưa trở về với tự tánh sẽ không nhìn thấy tánh.

Nên biết tự tánh không phải vật chất, không phải tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nó là bản thể, có thể sanh ra vạn pháp. Vũ trụ do nó sanh ra, thân này của ta là nó sanh ra. Trong Phật pháp nói thân của chính

mình là chánh báo, tất cả những thứ ngoài thân đều gọi là y báo. Những thứ này giống như giấc mộng vậy. Mọi người đều có kinh nghiệm nằm mộng, thử suy nghĩ xem lần nằm mộng nào không có mình trong đó? Có ai có hiện tượng này, nằm mộng mà không có mình trong đó? Như vậy không thể nằm mộng, trong mộng nhất định có ta. Ta là chánh báo, trong mộng thấy rất nhiều người đó là y báo của ta, đó không gọi là chánh báo. Là do ý thức của ta biến hiện ra.

Trong cảnh mộng của tôi có quý vị, trong cảnh mộng của quý vị có tôi. Người nào có mộng của người đó. Nên Chư Phật Bồ Tát thấy rất rõ ràng thấu triệt. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, tự làm tự chịu. Nếu trách người khác đó là sai hoàn toàn. Tất cả đều là do tự tánh biến hiện. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, không phải từ tâm tướng người khác sanh ra. Từ tâm tướng của chính mình sinh ra không liên quan đến người khác. Chúng ta cảm tạ Phật Bồ Tát, cảm ân Phật Bồ Tát. Chư Phật Bồ Tát nói cho ta nghe về chân tướng sự thật này ta mới hoát nhiên đại ngộ. Chúng ta muốn đạt đến cảnh giới Chư Phật Bồ Tát thì nên nghe lời, trừ bỏ các chướng ngại. Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Buông bỏ là kiến tánh.

Kiến tánh là cảnh giới như thế nào? Vô ngại tự tại. Không có chướng ngại, được đại tự tại. Vô ngại tự tại chính là thành Phật, chính là minh tâm kiến tánh. Kiến tánh thành Phật gọi là đạo. Đây là nghĩa thứ hai của đạo. Vẫn là nói con đường thành Phật.

“*Niết Bàn Vô Danh Luận viết*”. Là cuốn Niết Bàn Vô Danh Luận. Lão Tử nói “Danh khả danh, phi thường danh. Đạo khả đạo, phi thường đạo”.

“*Phu Niết Bàn chi danh đạo dã, tịch miêu hư khoáng, bất khả dĩ hình danh đắc. Vi diệu vô tướng, bất khả dĩ hữu tâm tri*”.

Ta cần phải làm thế nào để đạt được nó? Trừ bỏ hình và danh. Hình là hình tướng, không còn chấp trước. Danh là tên gọi. Tất cả hiện tượng không còn chấp trước, cũng không chấp trước vào danh từ thuật ngữ. Danh từ thuật ngữ là giả không phải thật. Như vậy mới thật sự lãnh hội được ý nghĩa của bốn chữ Hình- Miêu-Hư-Khoáng này, đây đều là hình dung từ.

“Bất khả dĩ hữu tâm tri”. Tâm này là gì? Chân chừ do dự. A lại da, mặt na, ý thức. Đây là vọng tâm. Vọng tâm không có cách nào biết được chân tâm. Buông bỏ vọng tâm thì chân tâm liền hiện tiền. Quý vị nên biết, chúng ta bây giờ có thể cảm nhận được chính là ý niệm. Ý niệm là tâm khởi tác dụng. Có niệm, vọng niệm, niệm niệm đều là vọng niệm. Tâm mà chúng ta đang nghiên cứu kinh giáo có phải là vọng tâm chăng? Phải. Tâm niệm Phật A Di Đà có

phải vọng tâm chẳng? Phải. Vậy có thể thấy được chân tâm chẳng? Được. Vì sao? Vì ta chỉ có nhất niệm, khi niệm đến vô niệm sẽ nhìn thấy. Niệm mà không niệm. Đó là công phu, đó là cảnh giới. Niệm đến vô niệm sẽ nhìn thấy.

Có những lúc như vậy chẳng? Có, đôi lúc có. Nhưng không thể duy trì. Khi niệm Phật có hiện tượng này. Khi tụng kinh cũng có hiện tượng này. Ngồi đây tụng kinh, tụng đến lúc chuyên chú sẽ có cảm giác gì? Cảm giác thân thể ta không còn nữa, tâm hoàn toàn chuyên chú vào kinh, chuyên chú vào câu Phật hiệu. Niệm Phật trong chánh điện Phật, ngồi đó niệm Phật nhưng hình như nửa thân dưới không còn, nửa thân trên có cảm giác, nhưng cảm giác không có nửa thân dưới. Như vậy là mới khởi nhập được một chút. Khi cảm giác được tình hình thì hư vọng lại tăng trưởng, cảnh giới liền mất đi. Cảnh giới này hiện tiền thì phải đối phó thế nào? Đừng quan tâm đến nó. Không nên để ý đến nó, dần dần cảnh giới này sẽ kéo dài thời gian ra, thực sự cảnh giới sẽ nâng cao.

Thân thể này, thế giới này chính là giả, nó không phải là thật. Khi nhất tâm chuyên chú ta sẽ lãnh hội được, dần dần sẽ hiểu rõ. Những lời đức Phật dạy trong kinh không phải là mê tín, mà là khoa học. Thầy Phương Đông Mỹ suốt đời nghiên cứu. Khi thầy tiếp xúc với Phật giáo khoảng 30 tuổi, ngoài 30 tuổi thì phải, 79 tuổi ra đi. Tôi hỏi thầy về nhân duyên học Phật. Thầy nói rất ngẫu nhiên. Thầy học ở nước ngoài, tốt nghiệp tiến sĩ triết học ở Mỹ. Thầy tốt nghiệp năm hai mấy tuổi, rất trẻ. Sau khi tốt nghiệp thầy ở lại trường dạy học. Hai mươi mấy tuổi đã trở thành giáo thọ, thành danh rất sớm.

Thời kỳ chiến tranh, thầy dạy ở trường đại học Trung Ương. Có lần thầy bệnh, bạn thầy kiến nghị đến núi Nga Mi nghỉ dưỡng. Núi Nga Mi là đạo tràng Phật giáo, cảnh rất u tịch, thầy rất thích nơi này. Thầy dưỡng bệnh ở trong chùa. Thầy nói thời đó giao thông khó khăn, thông tin cũng khó khăn. Trên núi báo và tạp chí hoàn toàn không có, chỉ có kinh Phật. Người đọc sách luôn muốn xem sách, không có gì xem, chỉ có kinh Phật. Thôi được! Thì xem kinh Phật. Càng xem càng thấy thích thú, thầy thật sự hiểu được. Phát hiện trong kinh có vô lượng ý nghĩa rất vi diệu. Từ đó về sau thầy kết duyên với kinh Phật, không ngày nào chẳng đọc kinh Phật.

Thầy hoàn toàn dùng quan điểm triết học để xem kinh Phật. Nửa giai đoạn đầu, lúc tôi quen thầy là nửa giai đoạn đầu, coi như là nửa giai đoạn đầu, không phải nửa giai đoạn sau. Thái độ của thầy là Kinh Phật có triết học cũng có mê tín. Triết học thì đúng là số một thế giới, nên triết học Phật giáo là đỉnh cao của triết học. Thầy nói, thầy nói với tôi Thiên tông, Tướng tông_Pháp

tướng duy thức tông, Tánh tông đều là triết học chân chánh. Hoa Nghiêm, Thiên Thai đều có một phần. Đặc biệt thầy rất thích Kinh Hoa Nghiêm và thầy đã giới thiệu kinh Hoa Nghiêm cho tôi. Tôi cũng rất thích, có thể trong quá khứ đã từng học qua, nên tiếp xúc đến cảm thấy rất thích. Khi thầy tuổi lớn, các môn thầy dạy ở trường đều là kinh Phật. Thật là hiếm có.

Thầy giảng một mục lớn. Ở trường đại học Đài Loan giảng Phật Học Đại Thừa, giảng Phật Học Ngũ Tán, Phật Học Tuỳ Đường, những mục lớn này. Sau đó ở đại học Đài Loan nghỉ hưu, thì trường đại học Phủ Nhân mời. Thầy dạy Triết học Hoa Nghiêm trong khoá học của tiến sĩ. Thời gian về già ở các trường đại học thầy giảng bốn mục lớn về Phật học. Hơn 20 năm dạy ở trường toàn dạy về Phật Học. Đề mục thầy dạy luôn là Triết học trong kinh Phật. Đáng tiếc là thầy ra đi hơi sớm. Nếu thầy có thể sống thêm mười năm, Phật giáo Đài Loan chắc chắn thay đổi. Sức ảnh hưởng của thầy rất lớn. Đến những năm cuối đời đối với Phật pháp thầy đã hoàn toàn tiếp nhận, không còn nói Phật giáo có phần mê tín nữa. Ngày trước còn nói trong đó có phần mê tín, về sau thầy không còn quan niệm đó nữa, không nghe nói đến mê tín. Càng nghiên cứu lại càng thấu triệt.

Quý vị xem bây giờ chúng ta đã nghiên cứu 60 năm. Khi đó là thầy Phương giới thiệu. Tôi nhờ học triết học mà vào đạo. Khi mới học cũng chịu ảnh hưởng của thầy, cho rằng trong kinh Phật có triết học tối cao, nhưng cũng có một phần mê tín. Phần mê tín đó đừng học nó, chuyên môn nghiên cứu phần triết học. Sau khi nghiên cứu sâu vào mới phát hiện, phần mê tín đó không phải mê tín, nó rất có đạo lý. Càng nghiên cứu thấy càng có đạo lý, nên đã hoàn toàn tiếp thu. Đặc biệt là Chương Gia đại sư dạy, nên tìm hiểu về Đức Thế Tôn, hiểu về Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Xem Thích Ca Phổ và Thích Ca Phương Chí là truyện ký của Đức Thế Tôn.

Đứng trên góc độ của giới học thuật hiện nay để nhìn về Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thì ngài là người như thế nào? Ngài là nhà giáo dục. Suốt một đời chăm lo cho giáo dục. Hiện nay ở nước ngoài đề xướng giáo dục văn hoá đa nguyên đối với xã hội. Suốt cuộc đời Đức Thế Tôn thực sự là giáo dục cho xã hội về văn hoá đa nguyên một cách bao la vạn tượng. Giáo dục phổ biến trong thế gian chính là giúp xã hội này an định ấm êm, hoá giả xung đột, hoá giải thiên tai. Phần này là nói đến giáo dục phổ biến trong thế gian. Nam nữ già trẻ, các ngành các nghề trên toàn thế giới đều nên học. Nội dung là gì? Luân lý, đạo đức, nhân quả. Như vậy xã hội mãi mãi an định, cuộc sông nhân dân luôn luôn ấm êm, hạnh phúc mỹ mãn.

Nhưng có thiếu số họ tham cầu rất cao, điều này vẫn không đáp ứng được họ. Trong Phật pháp có triết học tối cao, và khoa học tối cao. Có thể đáp ứng được tham muốn tri thức của chúng ta, thật sự có thể đưa ta đến đại bát Niết Bàn. Đây là đỉnh cao của triết học và khoa học.

Năm mươi năm gần đây khoa học tây phương phát triển, đặc biệt là lượng tử lực học. Họ đã tìm được bản chất của vật chất. Nghĩa là nghiên cứu vật chất rốt cuộc là gì? Họ đã tìm ra vấn đề này. Báo cáo nghiên cứu hoàn toàn tương đồng với những gì Phật pháp đại thừa nói, chứng minh Phật pháp là khoa học. Phật pháp nói A lại da chính là lượng tử lực học hiện nay, nhưng nói rõ ràng tường tận và thấu triệt hơn các nhà lượng tử lực học. Nên Đức Thế Tôn là một nhà giáo dục lớn. Điều này ngay tiết học đầu tiên thầy Phương dạy cho tôi đã đề cập đến. Đức Thế Tôn là nhà giáo dục vĩ đại nhất trên thế giới. Ngài là vị thánh của triết học, ngài không phải là thần cũng không phải là tiên. Ngài là người như bao nhiêu con người khác.

Những năm lại đây chúng ta không ngừng tìm tòi học hỏi giáo lý đại thừa. Rất nhiều chân tướng sự thật đã dùng khoa học để ẩn chứng, ngày càng rõ ràng, ngày càng thấu triệt. Học tập đối với cổ nhân, tâm cung kính, tâm tôn kính từ đây mà sanh ra. Họ thông minh hơn chúng ta. Chúng ta nếu ở thời đại của họ, không thể có thành tựu như thế. Chúng ta ngày nay có thể nâng cao cảnh giới, thực sự khoa học đã giúp đỡ một cách rất đặc lực. 60 năm trước, khoa học không bàn đến lý luận cao thâm trong Phật học, không bàn đến. Bây giờ đều thảo luận đến. Khiến chúng ta hiểu được nghĩa không trong nhà Phật, vạn pháp giai không. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. “Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”. Điều được các nhà lượng tử lực học chứng minh. Đức Phật nói như vậy, các nhà khoa học cũng nói như vậy. Chúng ta có tin hay không? Nếu thật sự tin thì có chịu buông bỏ không? Tự nhiên sẽ buông bỏ. Còn như chưa buông bỏ, chưa buông bỏ là chưa tin tưởng. Như vậy phải làm sao? Tiếp tục học. Chỉ cần kiên trì học, mười năm hai mươi năm sau tự nhiên sẽ buông bỏ.

Cuộc đời tôi chính là đi theo con đường này. Nếu không phải huân tập suốt 60 năm, thì cũng không thể. 60 năm kiên trì không gián đoạn. 53 năm giảng kinh dạy học. Người xưa cũng đã nói, phương pháp học tập tốt nhất là dạy học. Vì sao? Nếu muốn dạy mà tự mình không hiểu thì làm sao dạy được? Nên chính mình phải hiểu rõ mới có thể truyền dạy cho người. Không làm là không được. Làm là thế nào? Trong khoa học gọi là thực nghiệm. Ta có chứng nghiệm được khác cốt ghi tâm, khi nói ra tự nhiên không giống nhau. Tự mình không có chứng nghiệm sâu sắc, nói ra toàn bộ là của người khác. Đó là trong

kinh nói như vậy, các bậc tổ sư nói như vậy, chứ chính mình thì không có chứng nghiệm. Mình phải làm mới có chứng nghiệm. Chứng nghiệm này xưa này thường có thể cảm động người khác. Không có chứng nghiệm thì toàn dùng của người khác để nói. Nói để người khác thích thú vui cười, nhưng một lúc là qua đi, không có cảm xúc. Thật sự có chứng nghiệm, ngôn từ hơi mọt mọt cũng không sao. Nói không được hay nhưng người nghe rất có ích. Vì sao? Vì đã nói ra từ nội tâm. Là lời trong lòng, không phải nghe nói bậy bạ.

Chúng ta tiếp tục xem ở sau. *“Do thượng khả tri”*, Ở trên dẫn chứng những kinh luận này, chúng ta có thể biết *“Đạo giả, thông chí Niết Bàn chi lộ, hữu tức thị Niết Bàn giả. Tổng thượng kinh luận trú vô thượng chân chánh chi đạo giả. Chân chánh giả, chân thật vô sai dã. Vô thượng giả, thử đạo cùng tánh tận lý, cố năng hữu năng quá chi giả. Đại sĩ giáo linh chúng sanh chứng Niết Bàn bỉ ngạn, an trú Niết Bàn đạo quả”*.

Đại sĩ ở đây là chỉ cho Bồ Tát tu hành lục độ ba la mật. Họ thật sự thực hành, thật sự tu lục độ ba la mật. Thật sự thực hành lục độ từ trong cử chỉ của mình để cảm hoá chúng sanh. Bậc thượng thượng căn tiếp thu rất nhanh và liền thành tựu. Bậc trung và hạ căn huân tập thành hạt giống. Như Thiện Đạo đại sư nói, mỗi người gặp duyên không giống nhau, gặp duyên thù thắng thì trong đời này thành tựu, gặp duyên kém hơn một chút thì làm chủng tử thiện căn cho đời kiếp sau, nhất định được độ.

Nên kinh văn trong phẩm kinh Tích Công Luỹ Đức này đáng để chúng ta học tập. Chúng ta không cần học toàn bộ, chỉ cần vài câu, một đoạn ngắn trong đó, suốt một đời thực hành không gián đoạn thì lợi ích vô cùng. Đặc biệt là ứng dụng trong pháp môn niệm Phật, giúp chúng ta kiên định chánh niệm. Tăng thêm nguyện lực cho chúng ta, quyết tâm cầu sanh tịnh độ. Như vậy thì làm gì có chuyện đời này không thành tựu!

Chúng ta xem tiếp bên dưới. *“Hạ minh do u như thượng chi thù thắng diệu đức, nhi cảm như hạ tăng thượng thắng quả”*. Đây là tu nhân chứng được quả. Chúng ta xem đoạn kinh văn ở dưới. *“Do thành như thị, chư thiện căn cố, sở sanh chi xứ, vô lượng bảo tạng, tự nhiên phát ứng”*. Chúng ta đọc tiếp kinh văn, đoạn này đọc tiếp *“hoặc vi trưởng giả cư sĩ, hào tánh tôn quý. Hoặc vi sát lợi quốc vương, chuyển luân thánh đế. Hoặc vi lục dục thiên chủ, nữ chí phạm vương”*. Đây là địa vị cao. Trước là giàu có, đại phú, địa vị cao. *“U chư Phật sở, tôn trọng cúng dường, vị tăng gián đoạn, như thị công đức, thuyết bất năng tận”*. Vĩnh viễn tu phước, nên phước báo của họ đời đời kiếp kiếp hưởng không bao giờ hết. Đoạn này là nói cảm quả, còn ở trước là nói về tu nhân.

Y theo nhân hành ở trước mà tu sẽ được quả báo như thế nào. “*Như thị chư thiện căn, do thành như thị chư thiện căn*”. Đây là chỉ đoạn văn ở trước. “*Tích công lũy đức chi chủng chủng thiện căn thị vi năng cảm*”. Chúng ta cần phải đặc biệt chú ý. Vì sao? Ngày nay chúng ta ở trên mạng, tin tức. Nghe được thông tin hầu như đều là thiên tai, mà thiên tai còn rất nghiêm trọng. Thiên tai từ đâu mà có? Cũng là cảm ứng đến. Nhân hành chúng ta bất thiện dẫn đến quả như vậy.

Nếu chúng ta thực hành theo Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, Bồ Tát lục độ ba la mật. Chúng ta sẽ cảm được quả báo như trong kinh nói. Hiện nay chúng ta đang tạo nhân gì? Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, tôn người lợi mình. Làm những việc ngũ nghịch thập ác. Như vậy cảm được quả báo là gì? Toàn thế giới hỗn loạn, tất cả thiên tai đều xuất hiện. Thiên tai tự nhiên. Nếu tra cứu nguyên nhân sâu xa của nó, nguyên nhân căn bản thì nó có liên quan mật thiết đến tư tưởng ngôn hành của chúng ta. Điều này các nhà khoa học hiện đại đã chứng minh.

Tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật làm thí nghiệm về nước. Chúng minh điều gì? Khoáng vật. Nó bị ngôn hành tư tưởng của nhân loại cảm ứng. Chúng ta tâm thiện hành thiện, thì khoáng vật trở thành rất thiện, như ở đây nói “*sở sanh chi xứ, vô lượng bảo tạng tự nhiên phát ứng*”. Tâm hành chúng ta bất thiện, thì vô lượng bảo tạng này đều biến thành đất đá, nó đã biến chất. Vốn là châu bảo, kim ngân, nay đã hoàn toàn biến chất. Sao lại biến chất? Ý niệm chúng ta biến đổi, nên nó cũng biến theo. Đây là trong kinh Phật nói cảnh tùy tâm chuyển. Hoàn cảnh vật chất, địa cầu, hệ thái dương, hệ ngân hà đều thay đổi theo ý niệm của chúng ta.

Ý niệm chúng ta thiện thì nó thiện, không có thứ nào là bất thiện. Thiện đến cực điểm thì thế giới này trở thành thế giới Cực Lạc. Bất thiện đến tận cùng thì thế giới này sẽ bị huỷ diệt, tinh cầu này sẽ nổ tung. Ngày xưa cho rằng những điều này là do tôn giáo mê tín nên nói vậy, bây giờ giới khoa học đã khẳng định, điều này là thật không phải giả. Chúng ta không nên lơ là xem nhẹ. Không thể không đoạn ác tu thiện. Không thể không tích lũy công đức. Nên lấy chủng chủng thiện căn để cảm hoá. “*Cảm tất hữu ứng, quả tất thù nhân*”. Cảm là nhân, ứng là quả báo.

“*Thị cố Pháp Tạng Bồ Tát cảm đắc thắng quả*”. Thắng quả của ngài là thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là do tâm hành thuần tịnh thuần thiện của Phật A Di Đà cảm nên. Đây là một thế giới mới, thời gian chưa dài. Đức Phật nói: Phật A Di Đà từ lúc tu hành, từ khi thế giới Cực Lạc xuất hiện đến nay mới có

mười kiếp. Mười kiếp chúng ta thấy thì thời gian rất dài, nhưng trong toàn thể vũ trụ thì nó vô cùng ngắn ngủi. Nói cách khác, nó là một đạo tràng mới hưng khởi, cung cấp để mọi người đến đó làm Phật. Trái lại nếu không có tâm làm Phật sẽ không đến đó được.

Điều kiện ở đó rất đơn giản. Trong Đức Thế Tôn nói kinh Di Đà, không thể thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi đó. Ba điều kiện như vậy. Phải có thiện căn, phải có phước đức, phải có nhân duyên. Đời này chúng ta có nhân duyên, nhân duyên nhất định đã gặp được. Nhưng vấn đề chính là chúng ta có thiện căn hay không? Có phước đức hay không? Giải thích đơn giản nhất thì thiện căn là gì? Thiện căn là có thể tin, có thể lý giải. Tín giải là thiện căn. Phước đức là gì? Phước đức là thật sự hành trì. Hành chứng, tín giải hành chứng. Hành chứng là phước đức. Là thực hành triệt để.

Ba tư lương tín nguyện hạnh của Tịnh độ tông. Tín là thiện căn, nguyện hạnh là phước đức. Đồng ý đi và thật sự muốn đi, thật sự niệm Phật và y giáo phụng hành. Người này rất có phước, làm gì có chuyện không thành tựu! Những bậc thánh hiền trong lục đạo chúng sanh - pháp giới tứ thánh. Có duyên thì không có ai không đồng ý đi.

Nên Bồ Tát Pháp Tạng cảm được quả rất thù thắng, “*sanh sanh thế thế sở sanh chi xứ, quân đắc như hạ văn sở đắc chi diệu quả*”. Diệu quả câu đầu tiên là “*Thủ vân vô lượng bảo tạng tự nhiên phát ứng*”. Thế giới Cực Lạc là một tinh hệ rất lớn. Khu vực này vô cùng lớn, lớn hơn hệ mặt trời và lớn hơn cả hệ ngân hà. Chúng sanh trong mười phương thế giới vãng sanh đến đó. Thành tựu rất nhanh, tốt nghiệp là thành Phật. Nên có rất nhiều người hoài nghi. Chúng sanh trong mười phương thế giới, tất cả chư Phật đều khuyến đệ tử của họ vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc đó có thể dung chứa hết chăng? Được, không vấn đề gì. Nên biết con người trong thế giới Cực Lạc mỗi ngày đều đi học, đều vãng sanh rất nhiều. Nhưng mỗi ngày người tốt nghiệp thành Phật cũng rất nhiều. Ở đó cũng như trường học vậy. Tốt nghiệp xong đều ra đi, học trò mới lại vào. Đây là điều mà chúng ta có thể tưởng tượng được.

Chúng được quả vị diệu giác đều trở về thường tịch quang, không còn ở đó nữa. Họ có còn không? Còn. Ở đâu? Ở ngay hiện tiền. Chỉ là lục căn chúng ta không tiếp xúc được, nhưng họ thật sự ở ngay trước mặt. Chúng ta có cảm, các ngài liền có ứng. Chúng ta kết duyên này với Phật A Di Đà, là đồng nghĩa cùng với tất cả Như Lai, vô lượng vô biên chư Phật kết duyên. Nhờ phước của Phật A Di Đà, nếu không nhờ phước của Ngài. Chúng ta làm sao có thể kết

duyên với tất cả Chư Phật Bồ Tát và chúng sanh như vậy? Quý vị nghĩ xem điều này hạnh phúc biết bao.

Điều quả đầu tiên “*vô lượng bảo tạng tự nhiên ứng phát*”. Hai chữ phát ứng này nói rất hay. Phát là phát sanh, ứng là cảm ứng. Chỉ cần chúng ta khởi tâm động niệm là liền có cảm ứng. Nếu tâm hành chúng ta bất thiện thì rất phiền phức. Phiền phức gì? Đắt chúng ta ở đây, đại địa này, ở dưới trống rỗng. Rời rạc lỏng lẻo, rất dễ xảy ra chuyện. Xảy ra chuyện gì? Chìm xuống dưới đáy biển. Nếu chúng ta đều hành thập thiện, tâm địa thiện lương thì nó rất chắc chắn. Kết thành vật chất vô cùng cứng rắn, là bảo tạng. Vĩnh viễn sẽ không dao động, ở đó rất an toàn. Chúng tôi tin chắc rằng cảnh tùy tâm chuyển, không hề sai. Thực sự như vậy. Thiện có thiện quả, ác có ác báo. Tự nhiên có cảm ứng. Học Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán sẽ thấu triệt được đạo lý này. Cảm ứng rất nhanh, cảm ứng rất mãnh liệt, thật không thể nghĩ bàn. Thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo ở ngay trước mắt.

Ngày nay thiên tai không ngừng như vậy, có thể cứu vãn chăng? Phật pháp đại thừa chắc chắn cứu được. Dùng điều gì để cứu? Chuyển đổi ý niệm là có thể cứu. Chúng ta không dùng lời của Phật Bồ Tát, mà dùng lời của các nhà khoa học. Ông Bồ Lai Đãng người Mỹ. Ông dạy chúng ta làm sao đối phó với lời dự đoán thiên tai năm 2012. Ông ta nói năm 2012 là cơ hội tốt để toàn nhân loại bỏ ác hành thiện, cải tà quy chánh. Tất cả mọi người nên đoạn chánh tâm niệm, khiến cho thế giới đi đến phương hướng tốt hơn. Câu này nếu dùng theo cách nói của chúng ta là lời của Bồ Tát. Bồ Lai Đãng là Bồ Tát tái sanh, không phải người phàm. Ông ta nói với lời Phật dạy rất giống nhau, không có chút sai biệt nào.

Nếu nơi khu vực chúng ta ở, mọi người đều nỗ lực làm như vậy chúng tỏ họ đã hiểu, đã tin tưởng. Trong kinh giáo các bậc cổ nhân đã nói như vậy, không phải giả. Chúng ta nỗ lực hành trì, cải tà quy chánh, đoạn ác tu thiện thì khu vực này sẽ không có thiên tai. Nếu không tin, hoài nghi nó thì bệnh cũ thường tái phạm không sao thay đổi được. Nói cách khác, thiên tai sẽ hiện tiền. Cầu nguyện của tôn giáo, những Phật sự như tụng kinh bái sám, pháp hội trong nhà Phật. Chúng ta đề khởi Phật sự tam thời hệ niệm. Tôi nói với chư vị đây toàn là trị ngọn, không phải trị gốc. Có thể giải bớt đau khổ tạm thời, nhưng không thể trị tận gốc được. Đây là điều mà chúng ta không thể không biết. Muốn thật sự hoá giải thiên tai này, thì phải triệt để thực hành. Phải tin tưởng thánh hiền, phải tin tưởng chư Phật Bồ Tát, phải tin tưởng kinh điển của tôn giáo, thế giới này mới được cứu. Nếu còn hoài nghi, còn coi thường, phê bình những điều đó thì không sao tránh khỏi thiên tai. Họa phúc vốn không có cửa

vào, tất cả là do con người tự chiêu cảm nó. Điều này chúng ta chẳng thể không biết.

“*Bảo tàng giả Tiên Chú*”, Tiên Chú là tác phẩm của cư sĩ Đinh Phúc Bảo. Là chú giải của Kinh Vô Lượng Thọ. “*Luỹ tích trân bảo chi khổ tàng dã*”. Bảo tàng, tàng là cái kho. Trong kho đó chứa đựng những gì? Chứa châu báu. “*Diệu pháp năng tế chúng sanh chi khổ ách, cố dĩ vi dụ*”. Phật dùng cái này để ví dụ với diệu pháp mà Như Lai nói. Kinh Vô Lượng Thọ là vi diệu nhất trong các thứ vi diệu. Thật có thể cứu tế khổ nạn cho chúng sanh. Khổ ách là khổ nạn. Dùng như vậy để ví dụ.

Nghĩa này chưa nói xong mà đã hết giờ rồi. Ngày mai chúng ta bắt đầu giảng tiếp từ câu này.

HẾT TẬP 303